

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/DS-ST
Ngày: 30-01-2026
“*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thành.
2. Ông Võ Hùng Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

Ngày 30/01/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và tại Trung tâm học tập học tập cộng đồng xã Phú Thọ (điểm cầu thành phần) tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 590/2025/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-DS ngày 05/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-DS ngày 20/01/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Q. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long - Chi nhánh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Q: Bà Phạm Thị Ngọc N, sinh năm 1990, chức danh: Tổ phó kiêm nhóm trưởng Cộng tác viên Tín dụng, Tổ

trả góp Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long - Chi nhánh Đồng Tháp, có mặt.

Địa chỉ: Số 30, Lý Thường Kiệt, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1 Trịnh Phương N, sinh năm 1977

2.2 Đỗ Thị P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long, bà Phạm Thị Ngọc N trình bày:

Nguyên vào ngày 05/01/2024 ông N và bà Phương có đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long - Chi nhánh Đồng Tháp (Ngân hàng), vay số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số: PN00416/HĐTD-CC ngày 05 tháng 01 năm 2024 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông N và bà P, mục đích vay: Mua bán; thời hạn cho vay: 270 ngày; Ngày giải ngân: 05/01/2024, lãi suất vay: 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, hình thức trả nợ: Trả góp nợ gốc và lãi tiền vay hàng ngày từ ngày 06/01/2024 đến 01/10/2024. Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số: 001/24/HĐTC-MMTB/0600-8810, ký kết ngày 05/01/2024, tài sản thế chấp là xe tải, nhãn hiệu: DOTHANH, số loại IZ49, biển số: 66C-074.37, số máy JE493ZLQ432044751, số khung RPPMA17APHD000252, màu sơn: xanh, chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 66000273, nơi cấp Công an huyện Thanh Bình, cấp ngày 12/12/2022.

Trong quá trình vay vốn, ông N và bà P liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở thông

báo nhưng không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp giải quyết: Buộc ông N và bà P có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay gốc còn thiếu là 36.666.000 và tiền lãi đến ngày 30/01/2026 là 17.382.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là: 54.048.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông N và bà P trả xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số PN00416/HĐTD-CC ngày 05 tháng 01 năm 2024 kể từ ngày 31/01/2026 cho đến khi thi hành xong số nợ gốc cho Ngân hàng.

Đối với Hợp đồng thế chấp, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số: 001/24/HĐTC-MMTB/0600-8810 ngày 05 tháng 01 năm 2024 thì trong quá trình giải quyết Ngân hàng đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu nữa.

Ngoài ra, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Trịnh Phương N và bà Đỗ Thị P vắng mặt tại không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Hội đồng xét xử xét, khẳng định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác và cam kết lời khai hoàn toàn đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản” đối với ông Nam và bà Phương có địa chỉ tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

Về xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa chỉ có mặt người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng bà Phạm Thị Ngọc N, riêng bị đơn ông Trịnh Phương N và bà Đỗ Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ

vào điểm b, khoản 2, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N và bà P là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng yêu cầu ông N và bà P phải liên đới trả số tiền vay gốc còn thiếu và tiền lãi nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét thấy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết ông N và bà P phải có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền vay gốc còn thiếu là: 36.666.000đ và tiền lãi đến ngày 30/01/2026 là 17.382.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là: 54.048.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông N và bà P trả xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số PN00416/HĐTD-CC ngày 05 tháng 01 năm 2024 kể từ ngày 31/01/2026 cho đến khi thi hành xong số nợ gốc cho Ngân hàng là phù hợp nên chấp nhận. Bởi vì theo Hợp đồng tín dụng số PN00416/HĐTD-CC ngày 05 tháng 01 năm 2024, ông N và bà P có vay tại Ngân hàng, số tiền 60.000.000đ, mục đích vay: Mua bán; thời hạn cho vay: 270 ngày; Ngày giải ngân: 05/01/2024, lãi suất vay: 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất lãi chậm trả: bằng 10%/năm, hình thức trả nợ: Trả góp nợ gốc và lãi tiền vay hàng ngày từ ngày 06/01/2024 đến 01/10/2024; bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 20/4/2024. Hợp đồng này ông N và bà P ký bên vay và Ngân hàng là người ký bên cho vay phù hợp quy định của pháp luật. Sau khi vay ông Nam và bà Phương không thực hiện đúng theo thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng số PN00416/HĐTD-CC ngày 05 tháng 01 năm 2024, bên vay đã vi phạm hợp đồng về thời gian trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông N và bà P không thực hiện đúng thỏa thuận. Tính đến thời điểm xét xử ông N và bà P còn nợ Ngân hàng số tiền gốc còn thiếu là: 36.666.000đ và tiền lãi đến ngày 30/01/2026 là 17.382.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là: 54.048.000đ nên buộc ông N và bà P trả cho Ngân hàng là phù hợp.

Đối với Hợp đồng thế chấp, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số: 001/24/HĐTC-MMTB/0600-8810 ngày 05 tháng 01 năm 2024 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long với ông N và bà P. Trong quá trình giải quyết Ngân hàng thay đổi không yêu cầu nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng đối ông N và bà P là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Ông N và bà P phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu trả tiền của Ngân hàng được chấp nhận số tiền $54.048.000đ \times 5\% =$ là 2.702.000đ.

[5.2] Ngân hàng không phải nộp tiền án phí, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long đối với ông Trịnh Phương N và bà Đỗ Thị P.

Buộc ông Trịnh Phương N và bà Đỗ Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long số tiền vay gốc còn thiếu là: 36.666.000đ và tiền lãi đến ngày 30/01/2026 là 17.382.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là: 54.048.000đ (Năm mươi bốn triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Ông Trịnh Phương N và bà Đỗ Thị P tiếp tục chịu lãi của số tiền vay gốc theo mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số PN00416/HĐTD-CC ngày 05 tháng 01 năm 2024, kể từ ngày 31/01/2026 cho đến khi thi hành xong số nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.

[2] Về án phí dân sự mại sơ thẩm:

[2.1] Ông Trịnh Phương N và bà Đỗ Thị P phải liên đới nộp 2.702.000đ (Hai triệu, bảy trăm lẻ hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[2.2] Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.318.000đ (Một triệu, ba trăm mười tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005123 ngày 17 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Tháp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường